TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2023/TB-TLVA ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê Xuân T, sinh năm 1993; thường trú: Số F Quốc lộ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1994; thường trú: Số C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Xuân T và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyên yêu nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương ngày 25/6/2020.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Lê Xuân T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức T1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thủy T2, sinh ngày 05/6/2021. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thủy T2, sinh ngày 05/6/2021, không yêu cầu anh Nguyễn Đức T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T1: Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 15/6/2023 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Nguyễn Lê Xuân T và anh Nguyễn Đức T1 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T và được cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Lê Xuân T không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, chị T cũng không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội liên hiệp phụ nữ phường T cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ảnh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Nguyễn Lê Xuân T và anh Nguyễn Đức T1. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Xuân T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Đức T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Lê Xuân T và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 98/2020 ngày 25/6/2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp, tự nguyện không ai bị ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh T1 để hòa giải nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Lê Xuân T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thủy T2. Cháu T2 còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ nên việc giao con cho mẹ là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Lê Xuân T. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Lê Xuân T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đức T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6) Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Lê Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Xuân T được ly hôn với anh Nguyễn Đức T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2020 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/6/2020).

2. Về con chung. Chị Nguyễn Lê Xuân T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thủy T2, sinh ngày 05/6/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Lê Xuân T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đức T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Lê Xuân T và anh Nguyễn Đức T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên,Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Xuân T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006383 ngày 17/5/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà